

Số: 1916 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; và Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm thuộc Công ty TNHH MTV Thông tin M3 thực hiện việc thử nghiệm với phạm vi được chỉ định kèm theo.

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

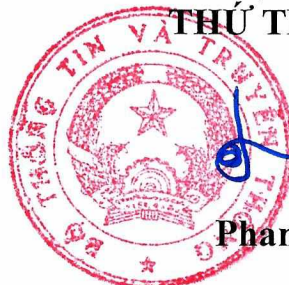
**Điều 3.** Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm thuộc Công ty TNHH MTV Thông tin M3 có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, tổ chức thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ne*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Trung tâm Thông tin (để ph/h);
- Các Tổ chức chứng nhận hợp quy (để th/hiện);
- Các Tổ chức kiểm định (để th/hiện);
- Bộ KH-CN, Tổng cục TĐC (để biết);
- Lưu: VT, KH-CN (12).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Phan Tâm**

## PHẠM VI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(kèm theo Quyết định số 1916 /QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

### 1. Thông tin về tổ chức thử nghiệm:

#### Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm thuộc Công ty TNHH MTV Thông tin M3

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0500239036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03/08/2018.

Địa chỉ: Phường Xuân Khanh, Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

### 2. Phạm vi được chỉ định:

TT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Quy định kỹ thuật
<i>I</i>	<i>Sản phẩm</i>	
1	Cáp quang	TCVN 8665:2011 <sup>(1)</sup> TCVN 8696:2011 <sup>(2)</sup> IEC 60793-1-40:2001 Method C <sup>(3)</sup> IEC 60794-1-21:2015 Method E1, E3, E4, E6, E7, E14 <sup>(4)</sup> IEC 60794-1-22:2012 Method F1, F5b <sup>(5)</sup> ITU-T G650.2:2007 Clause 5.1 <sup>(6)</sup>

#### Ghi chú:

<sup>(1)</sup> Chỉ áp dụng các chỉ tiêu tại mục 4.1.7, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.10 của TCVN 8665:2011;

<sup>(2)</sup> Chỉ áp dụng các chỉ tiêu tại mục 5.1.7, 5.1.11, 6.3.1, 6.3.2, 6.3.4, 6.3.7, 6.3.9, 6.4.1, 6.4.3, 6.4.4 của TCVN 8696:2011;

<sup>(3)</sup> Chỉ áp dụng các chỉ tiêu liên quan đến suy hao truyền dẫn, chiều dài cáp của IEC 60793-1-40:2001 Method C;

<sup>(4)</sup> Chỉ áp dụng các chỉ tiêu liên quan đến khả năng chịu xoắn, nén, va đập, uốn cong, kéo căng, liên kết chất điện đầy của IEC 60794-1-21:2015 Method E1, E3, E4, E6, E7, E14;

<sup>(5)</sup> Chỉ áp dụng các chỉ tiêu liên quan đến khả năng thấm nước, chịu nhiệt độ biến đổi của IEC 60794-1-22:2012 Method F1, F5b;

<sup>(6)</sup> Chỉ áp dụng các chỉ tiêu liên quan đến đo hệ số tán sắc mode phân cực (PMD) của ITU-T G650.2:2007 Clause 5.1.

*AL*